

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

系所簡介 Giới thiệu sơ lược



本系現有日間部班級數9班，包含大學部四技7班、碩士班2班。四技班學生255人，研究所學生8人，總計學生人數263人。專任師資含教授2人、副教授3人、助理教授1人、講師2人共

計8位，全系加權生師比為19:1。

所有教師都具有國內外碩、博士學位，且經教育部師資審定合格。電機系以綠色電能及量測與控制為專業教學特色領域，教師具有電機、電子與資訊領域之專長，技術實作能力優異，並具各類專業證照及實務背景與多年教學經驗。配合電資產業發展方針，培育務實科技人才，使學生畢業皆具有國家級證照：工業配線乙級、室內配線乙級、電力電子乙級、冷凍空調裝修乙級與資訊類微軟MTA、ICT國際證照。電機系現有空間面積3844m²，包含各專業實驗室、研究室及國家甲、乙、丙級證照考場。

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

Khoa hiện có 9 lớp trong khoa ban ngày, trong đó có 7 lớp đại học hệ 4 năm và 2 lớp ở lớp thạc sĩ. Có 255 sinh viên trong bốn lớp kỹ thuật và 8 sinh viên trong viện nghiên cứu, với tổng số 263 sinh viên. Có 8 giáo viên chuyên trách gồm 2 giáo sư, 3 phó giáo sư, 1 phó giáo sư và 2 giảng viên, tỷ lệ sinh viên - giáo viên của toàn khoa là 19: 1.

Tất cả các giáo viên đều có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước, đạt chuẩn của Bộ Giáo dục. Khoa Điện lấy năng lượng điện xanh và đo lường và điều khiển làm đặc điểm giảng dạy chuyên nghiệp. nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy. Phù hợp với chủ trương phát triển ngành điện lực, bồi dưỡng nhân tài khoa học công nghệ thực dụng, để sinh viên ra trường đạt chứng chỉ cấp quốc gia: dây công nghiệp loại B, dây trong nhà loại B, điện tử công suất loại B, lớp trang trí điện lạnh và điều hòa không khí. B và thông tin Microsoft MTA, giấy phép ICT quốc tế. Diện tích mặt bằng hiện có của Khoa Điện là 3844m², bao gồm các phòng thí nghiệm chuyên môn, phòng nghiên cứu và các phòng thi cấp bằng A, B, C cấp quốc gia.

沿革 Lịch sử

校創辦人蔣志平先生有鑒于國家興盛必須發展工業，工業發展則有賴工業技術專門人才之培育，於民國 56 年，集資籌設「東南工業專科學校」。民國 59 年 8 月 28 日奉教育部核准立案招生，初設電子、機械、電機三科；電機為創校科系，初設五年制電機科。81 年增設夜間部二年制電機科，84 年增設二年制電機工程科。88 年核准電機科補校招生。89 年奉教育部核准本校改制為「東南技術學院」，並奉准自 90 學年度，五專及二專電機科停招；並新設二技電機工程系一班；91 年增四技電機工程系一班。91 年成立進修部二技和二技在職專班

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

電機工程系，93 年成立進修部四技電機工程系，95 年成立碩士班及

電力電子產業碩士專班，並於 96 學年度開始招生；96 年 8 月 1 日奉

教育部核准本校改制為「東南科技大學」

Năm 1967, người sáng lập trường, ông Tưởng Chí Bình, đã gây quỹ để thành lập "Trường Cao đẳng Công nghiệp Đông Nam" trên quan điểm về sự thịnh vượng của đất nước và sự phát triển của ngành công nghiệp phụ thuộc vào sự trau dồi của các chuyên gia kỹ thuật công nghiệp. Ngày 28 tháng 8 năm 1970, được Bộ Giáo dục phê duyệt đề án tuyển sinh, ban đầu thành lập ba bộ môn gồm Điện tử, Cơ khí và Cơ điện. Cơ điện là bộ môn sáng lập của trường, Ngành Cơ điện hệ 5 năm bước đầu được thành lập. Năm 1992 bổ sung thêm bộ môn kỹ thuật điện hệ hai năm khoa đêm, năm 1995 bổ sung thêm bộ phận kỹ thuật điện hệ hai năm. Năm 1999, khoa kỹ thuật điện được chấp thuận tuyển sinh hệ bổ túc. Năm 2000, Bộ Giáo dục phê duyệt việc tổ chức lại trường thành "Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đông Nam", và chấp thuận rằng từ năm học 2001, các khoa kỹ thuật điện hệ 5 năm và hệ 2 năm bị đình chỉ hoạt động, tổ chức thành một lớp. Năm 2002, thành lập Bộ môn Điện Công nghệ II và các lớp tại chức Công nghệ II thuộc Khoa Giáo dục tiên tiến, năm 2004 thành lập Bộ môn Cơ điện thuộc Khoa Công nghệ 4 thuộc Khoa Giáo dục tiên tiến. Ngày 01 tháng 8 năm 2007, trường được cơ cấu lại thành “Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Đông Nam” với sự chấp thuận của Bộ Giáo dục.

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

發展 Phát triển



-基本面向--> 培育以職場為導向的

-專業證照：工業配線乙級、室內配線乙級、電力電子乙級

-資訊證照：微軟國際證照 MTA 各類專業

-精進面向--> 在學中企業實習，提升學生職涯能力。

-Định hướng cơ bản -> Trau dồi nhằm mục đích hướng tới phát triển ở nơi làm việc

-Giấy phép chuyên môn: Hạng B cho hệ thống dây điện công nghiệp, Hạng B cho hệ thống dây điện trong nhà, Hạng B cho các thiết bị điện tử công suất

-Chứng chỉ thông tin: Chứng chỉ quốc tế MTA của Microsoft của nhiều chuyên ngành khác nhau

-Định hướng trau dồi -> Thực tập tại các doanh nghiệp trong thời gian học tập để nâng cao năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

教育目標 Mục tiêu giáo dục



隨著科技的發展，電機產業技術的應用層面越來越廣泛，電機專業人才的需求亦隨之快速成長，因此，電機專業人才的素質，實攸關國內各項產業的發展，惟環顧國內現況，電機人才仍嚴重缺乏，不啻是國內產業發展的隱憂。本系(所)之發展策略即著眼於中高階電機專業領域人才之訓練，厚實學生專業理論基礎，強化專業理論課程的廣度與深度，養成學生繼續進修的精神；並考量學生適才、適性之發展，培育

具備完整電機領域訓練的技術尖兵。有鑑於國內電機產業環境已走向技術密集領域，業界所需人才均為中高階之高素質電機人力，因此，本系大學部之發展重心以四技為主，配合本系優良的師資，與完善的軟硬體教學環境，以培育優秀的中階電機專業人才，教學上並以加強學生基本專業知識及專業實務能力之養成為主要目標。研究所則以培育高階電機專業人才，服務產業界為目標，教學上則以提升學生獨立思考，創新研發能力為目標。

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

Với sự phát triển của khoa học công nghệ, mức độ ứng dụng của ngành kỹ thuật cơ điện ngày càng sâu rộng, nhu cầu về các chuyên gia cơ điện cũng tăng lên nhanh chóng, do đó, chất lượng của các chuyên gia cơ điện thực sự liên quan đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khác, nhân tài ngành cơ điện vẫn đang thiếu hụt trầm trọng, điều này không gì khác ngoài nỗi lo tiềm ẩn đối với sự phát triển của ngành công nghiệp trong nước. Chiến lược phát triển của Bộ môn (Viện) là tập trung đào tạo chuyên gia trung và cao cấp trong ngành cơ điện, củng cố nền tảng lý thuyết về chuyên ngành của sinh viên, củng cố bề rộng và chiều sâu của các khóa học lý thuyết chuyên môn, khơi dậy tinh thần học tập của sinh viên; xem xét sự phát triển tài năng và khả năng thích ứng của sinh viên, trau dồi đầy đủ các kiến thức cho đội tiên phong kỹ thuật. Trước thực trạng môi trường ngành công nghiệp cơ điện trong nước đã đi theo hướng công nghệ chuyên sâu, các nhân tài cần có trong ngành công nghiệp đều là chuyên gia cơ điện chất lượng cao ở trình độ trung cấp và cao. Vì vậy, nhà trường tập trung phát triển theo hệ 4 năm với sự hợp tác của các giáo viên giỏi của bộ môn và phần mềm môi trường học tập hoàn thiện. Để trau dồi các chuyên gia cơ điện bậc trung xuất sắc, mục tiêu chính của việc giảng dạy là củng cố kiến thức chuyên môn cơ bản và khả năng thực hành nghề nghiệp của học sinh. Viện nghiên cứu nhằm mục đích đào tạo các chuyên gia cơ điện trình độ cao và phục vụ cho ngành công nghiệp.

特色 Đặc sắc

A. 電機系發展重點為「綠色電能」與「量測與控制」之整合與應用，

以培育電機技術人才。

A. Sự phát triển của Khoa Điện cơ tập trung vào việc tích hợp và ứng dụng "năng lượng xanh" và "đo lường và điều khiển" để ươm mầm những tài năng kỹ thuật điện.

B. 培育學生具備電機實務技能與良好工作態度。

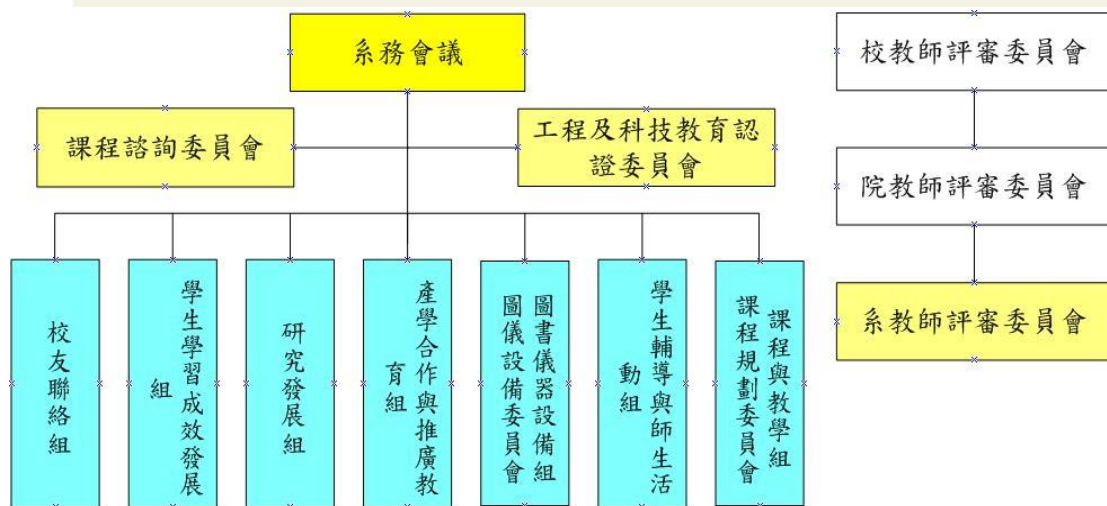
B. Rèn luyện cho học sinh kỹ năng thực hành máy móc điện và thái độ làm việc tốt.

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

- C. 落實「理論技術」與「業界實務實習」的雙重教育策略。
- C. Thực hiện chiến lược giáo dục kép “công nghệ lý thuyết” và “công nghệ thực hành”.
- D. 輔導學生考取證照、鼓勵學生參與競賽提升學生專業能力。
- D. Hướng dẫn học sinh lấy chứng chỉ và khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi để nâng cao năng lực nghề nghiệp.
- E. 落實實務專題課程，培育學生問題解決能力及團隊合作精神。
- E. Triển khai các khóa học đặc biệt thực tế để trau dồi khả năng giải quyết vấn đề và tinh thần làm việc nhóm của học viên.
- F. 積極爭取產學合作計畫，增進學生實務能力，提升就業競爭力。
- F. Tích cực phấn đấu cho các chương trình hợp tác công nghiệp - đại học nhằm nâng cao khả năng thực hành của sinh viên và nâng cao khả năng cạnh tranh việc làm của họ.
- G. 充實電機系教學設備及汰舊更新老舊設備，提升教學成效。
- G. Làm phong phú thêm thiết bị dạy học của Bộ môn Điện và nâng cấp các thiết bị cũ để nâng cao hiệu quả dạy học.
- H. 重視學生學習成效，實施「1131」學習：即學生在畢業前必須取得 1 張服務證明、1 門以上跨領域課程修習、3 類證照（外語能力證明、專業能力證照、資訊能力證照）、完成 1 系修業規定，滿足畢業門檻之要求，才可畢業，以提升學生就業競爭力。
- H. Coi trọng hiệu quả học tập của học sinh và thực hiện phương thức ‘1331’: Tức là học sinh phải đạt 1 chứng chỉ dịch vụ, học nhiều hơn 1 môn học liên thông, 3 loại chứng chỉ (chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, chứng chỉ năng lực chuyên môn, chứng chỉ năng lực tin học), hoàn thành các yêu cầu học tập của Khoa và đáp ứng các yêu cầu về ngưỡng tốt nghiệp mới có thể tốt nghiệp để nâng cao khả năng cạnh tranh việc làm của sinh viên.

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

組織架構 Cơ cấu tổ chức



Cuộc họp của Khoa

Ủy ban cố vấn chương trình giảng dạy

Hội đồng công nhận giáo dục kĩ thuật và công nghệ

Nhóm liên lạc cựu sinh viên

Nhóm phát triển hiệu quả học tập của học sinh

Nhóm nghiên cứu phát triển

Nhóm hợp tác và xúc tiến giáo dục đại học-công nghiệp

Ủy ban thiết bị máy vẽ và dụng cụ

Nhóm hướng dẫn giáo viên-học dạy sinh các vấn đề cuộc sống

Ủy ban kế hoạch chương trình giảng

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

分組名單 Danh sách phân tổ

組別 Tổ	組內成員 Thành viên trong tổ
一、課程與教學組 I. Tổ dạy học và chương trình học 1. 規劃修業規章。 1. Kế hoạch qui chế học tập 2. 規劃專業必修科目、專業選修科目學分及其課程內容之研議、審定與評鑑。 2. Quy hoạch học phần môn học chuyên môn bắt buộc, môn học chuyên môn tự chọn và nghiên cứu chương trình học khác, thẩm định và đánh giá. 3. 研議系務會議交議有關課程事宜。 3. Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến khóa học tại cuộc họp của khoa 4. 審議各課程（含實務專題）之教學規範。 4. Xem xét tiêu chuẩn giảng dạy của từng khóa học(bao gồm chuyên đề thực hành). 5. 定期辦理教學評鑑。 5. Tiến hành đánh giá định kì chất lượng giảng dạy	召集人：周錫強 Người triệu tập: Châu Tích Cường 成員： 汪以仁、吳炳煌、陳金龍、鄭輔仁等 5 位老師 Thành viên: 5 giáo viên Ưông Dĩ Nhân, Ngô Bính Hoàng, Trần Kim Long, Trịnh Phụ Nhân...
二、學生輔導與師生活動組 II. Tô phụ đạo sinh viên và hoạt động giáo viên 1. 統籌學生課業學習、生涯、就業、生活等輔導工作。 1. Lập kế hoạch tổng thể về việc phụ đạo học tập, cuộc sống, nghề nghiệp của sinh viên. 2 辦理師生相關活動，連繫與組訓工作。 2. Tổ chức các hoạt động có liên quan đến giáo viên và sinh viên, liên lạc và đào tạo nhóm. 3 辦理招生相關事宜。 3. Thực hiện công việc liên quan đến tuyển sinh.	召集人：陳金龍 Người triệu tập: Trần Kim Long 成員： 周錫強、涂相麟、鄭輔仁等 4 位老師 Thành viên: 4 giáo viên Châu Tích Cường, Dư Tương Lân, Trịnh Phụ Nhân...

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

4.辦理校友會相關活動。 4. Thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động cụ sinh viên.	
三、圖書儀器設備組 III. Tổ thiết bị dụng cụ sách vở 1.辦理資本門計畫及執行。 1. Chấp hành và thực thi kế hoạch thông tin dữ liệu. 2.財產採購及報廢。 2. Mua sắm dụng cụ và báo hỏng. 3.財產管理及相關資料建立。 3. Quản lí tài sản và thiết lập dữ liệu liên quan. 4.預算審查。 4. Xét duyệt tài chính. 5.空間分配及檢討。 5. Phân bố không gian và kiểm điểm.	召集人：王彥傑 Người triệu tập: Vương Ngạn Kiệt 成員： 汪以仁、周錫強、涂相麟、鄭輔仁等 5 位老師 Thành viên: 5 giáo viên Ưông Dĩ Nhân, Châu Tích Cường, Dư Tương Lâm, Trịnh Phụ Nhân...
四、產學合作與教育推廣組 IV. Tổ hợp tác và phát triển giáo dục 1.聯繫、媒合公民營機構、事業機構單位與系所之『產學暨建教合作』及『技術服務』 1. Liên lạc, cơ quan hợp tác giữa chính phủ và tư nhân, đơn vị cơ quan sự nghiệp, hợp tác giáo dục với doanh nghiệp và kĩ thuật phục vụ của khoa, cục. 2.規劃辦理『產業實務講座』 2. Tổ chức quy hoạch” tọa đàm thực tập doanh nghiệp”. 3.規劃 舉辦國內外『產學合作研討會』 3. Quy hoạch tổ chức trong và ngoài nước “hội đàm hợp tác doanh nghiệp”. 4.審理教師各項『產學合作績優』獎項之申請、推薦 4. Xem xét các đề xuất của giáo viên để nhận được nhiều giải thưởng "Hợp tác xuất sắc giữa các nhà trường và công nghiệp".	召集人：陳長煌 Người triệu tập: Trần Trường Hoàng 成員： 吳炳煌、王彥傑等 3 名老師 Thành viên: 3 giáo viên Ngô Bính Hoàng, Vương Ngạn Kiệt...

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

5.審理『研發成果專利化之申請與技術移轉』案 5. Xem xét "Bảng sáng chế thành tựu R&D và chuyển giao công nghệ" 6.審理『進駐育成中心之申請』各項業務 6. Đánh giá hoạt động xin gia nhập trung tâm đào tạo 7.『產學 / 建教合作及技術服務成果』之資料彙整及統計管理 7. Tổng hợp dữ liệu và quản lý thống kê hợp tác doanh nghiệp/ đào tạo và thành quả phục vụ kỹ thuật	
五、研究發展組 V. Tổ nghiên cứu và phát triển. 1.規劃辦理『教師學術研討會』 1. Thực hiện kế hoạch hội thảo học thuật cho giáo viên. 2.擬訂『研究主題與方向』 2. Sắp xếp chủ đề và phương hướng nghiên cứu. 3.推動『專題研究計畫』案之申請與建議案 3. Thúc đẩy và khuyến khích đề xuất kế hoạch nghiên cứu chuyên đề. 4.建置『研究發展能量資料庫』(軟、硬體及人才資料庫) 4. Thiết lập "Cơ sở dữ liệu năng lượng nghiên cứu và phát triển" (cơ sở dữ liệu phần mềm, phần cứng và kho dữ liệu nhân tài). 5.建置跨系所、跨校之學術研究聯絡管道 5. Thiết lập cách thức liên lạc nghiên cứu học thuật liên ngành và liên trường. 6.彙整國科會、政府及民間機構委託各項計畫統計 6. Tổng hợp số liệu thống kê của các dự án khác nhau do Hội đồng Khoa học Quốc gia, chính phủ và các tổ chức tư nhân ủy quyền.	召集人：陳長煌 Người triệu tập: Trần Trường Hoàng 成員： 汪以仁、王彥傑等 3 位老師 Thành viên: 3 giáo viên Ưông Dĩ Nhân, Vương Ngạn Kiệt...

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

7.規劃 舉辦 國內外學術研討會 7. Quy hoạch và tổ chức hội thảo trong và ngoài nước. 8.審理出席國際學術會議 8. Xem xét tham gia các cuộc họp học thuật quốc tế. 9.審理各項研究補助案 9. Xem xét hỗ trợ các dự án nghiên cứu	
六、學生學習成效發展組 VI. Tổ phát triển hiệu quả học tập của sinh viên 1.以學生就業力為目標，研訂學生學習成效指標，本項指標應包含專業能力指標、廣博能力指標以及行為態度特質指標。 1. Lấy khả năng tuyển dụng của sinh viên làm mục tiêu, xây dựng chỉ tiêu đánh giá kết quả học tập của sinh viên, chỉ tiêu bao gồm năng lực chuyên môn, năng lực uyên thâm, và hành vi thái độ phẩm chất. 2.規劃達成學生學習成效指標之整體性機制。 2. Quy hoạch vận hành tổng thể đạt được chỉ tiêu hiệu quả học tập của sinh viên. 3.整合相關資源推動上項機制以有效促進學生之學習成效 3. Lồng ghép các nguồn lực liên quan để thúc đẩy cơ chế trên nhằm phát huy hiệu quả hiệu quả học tập của học sinh 4.評量並管控學生學習成效 4. Đánh giá và quản lí kết quả học tập của sinh viên. 5.蒐集、彙整並建置學生學習成效佐證資料庫，本項資料庫並應包含畢業生職場適應與雇主回饋之追蹤資料。 5. Sưu tầm, Biên soạn và xây dựng cơ sở dữ liệu về kết quả học tập của sinh viên. Cơ sở dữ liệu bao gồm dữ liệu theo dõi về sự thích nghi với nơi làm việc của sinh viên tốt nghiệp và phản	召集人 :汪以仁(系主任) Người triệu tập: Uông Dĩ Nhân 成員： 吳炳煌、陳長煌、周錫強、王彥傑、 陳金龍等 6 位老師 Thành viên: 6 giáo viên Ngô Bính Hoàng, Trần Trường Hoàng, Châu Tích Cường, Vương Ngạn Kiệt, Trần Kim Long...

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

hội của nhà tuyển dụng.	
七、校友聯絡組 VII. Tổ liên lạc cựu sinh viên 1.更新應屆畢業生聯絡資料。 1. Cập nhật dữ liệu liên lạc các khóa sinh viên tốt nghiệp. 2.協助畢業生填寫〈大專校院畢業生流向資訊平台〉問卷。 2. Giúp đỡ sinh viên điền phiếu thăm dò “ thông tin hướng đi của sinh viên tốt nghiệp đại học. 3.調查當年度畢業生畢業後出路。 3. Điều tra hướng đi của sinh viên năm đó sau tốt nghiệp. 4.協助教育部針對前一年度畢業生畢業後一年調查。 4. Hỗ trợ Bộ Giáo dục thực hiện khảo sát kéo dài một năm về sinh viên tốt nghiệp từ năm trước. 5.維護與更新該系歷年校友出路資料，並做雇主滿意度調查。 5. Duy trì và cập nhật thông tin đầu ra cựu sinh viên của khoa trong những năm qua và thực hiện các cuộc khảo sát về mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng. 6.推薦傑出校友予校友會。 6. Giới thiệu những cựu sinh viên xuất sắc cho hội cựu sinh viên. 7.協助推介畢業生到企業界服務。 7. Hỗ trợ giới thiệu sinh viên tốt nghiệp để phục vụ trong mạng lưới doanh nghiệp.	召集人：吳炳煌 Người triệu tập: Ngô Bính Hoàng 成員： 周錫強、涂相麟等 3 位老師 Thành viên: 3 giáo viên Châu Tích Cường, Đồ Tương Lân...

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

電機人員 THÀ NH VIÊN KHOA ĐIỆN CƠ

量測控制 KIỂM SOÁT ĐO LƯỜNG



姓名	周錫強
電子郵件	hcchou@mail.tnu.edu.tw
聯絡電話	86625925#300
職稱	教授
研究專長	醫療照護儀器設計電子電路設計控制理論非線性理論
授課領域	線性系統分析等相關課程控制系統設計等相關課程電子電路設計等相關課程數位信號處理等相關課程
最高學歷	中正理工學院國防科學研究所博士
聯絡地址	炎黃大樓 A 棟 904/炎黃大樓 B 棟 401 主任室

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN: CHU TÍCH CƯỜNG

EMAIL: hcchou@mail.tnu.edu.tw

**ĐIỆN
THOẠI** 86625925#300

CHỨC VỤ GIÁO SU

**NGHIÊN
CỨU
CHUYÊN
MÔN** Thiết kế thiết bị chăm sóc y tế Thiết kế mạch điện tử Lý
thuyết điều khiển Lý thuyết phi tuyến

**LĨNH VỰC
GIẢNG
DẠY** Phân tích hệ thống tuyến tính và các khóa học liên quan
khác. Thiết kế hệ thống điều khiển và các khóa học liên
quan khác. Thiết kế mạch điện tử và các khóa học liên
quan khác. Xử lý tín hiệu số và các khóa học liên quan
khác.

**TRÌNH ĐỘ
HỌC VẤN
CAO NHẤT** Tiến sĩ, Viện Khoa học Quốc phòng, Viện Bách khoa
Trung Chính

**ĐỊA CHỈ
LIÊN LẠC** Phòng 904, tòa nhà a, lầu Viêm Hoàng/ Phòng chủ nhiệm
401, tòa nhà B, lầu Viêm Hoàng

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



姓名 王彥傑

電子郵件

yuanjaywang@mail.tnu.edu.tw

聯絡電話

86625925#336

職稱

副教授

研究專長

自動控制、光機電整合、奈米顯微術、強健控制、
非線性系統分析、控制工程、專利技術技術分析

授課領域

線性系統理論、線性系統分析、工程數學、控系統
制、控制系統實習、感測器、數位控制、數位控制
實習、智慧型控制、微處理機原理與實習、控制系
統設計、

最高學歷

元智大學電機研究所

聯絡地址

炎黃大樓 A 棟 807

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN	VƯƠNG NGÂN KIẾT
EMAIL	yuanjaywang@mail.tnu.edu.tw
ĐIỆN THOẠI	86625925#336
CHỨC VỤ	PHÓ GIÁO SU
CHUYÊN MÔN	Điều khiển tự động, tích hợp quang cơ, kính hiển vi nano, điều khiển cường lực, phân tích hệ thống phi tuyến, kỹ thuật điều khiển, bằng sáng chế phân tích công nghệ.
LĨNH VỰC GIẢNG DẠY	Lý thuyết hệ thống tuyến tính, Phân tích hệ thống tuyến tính, Toán học kỹ thuật, Điều khiển hệ thống điều khiển, Thực hành hệ thống điều khiển, Cảm biến, Điều khiển kỹ thuật số, Thực hành điều khiển kỹ thuật số, Điều khiển thông minh, Nguyên tắc và thực hành vi xử lý, Thiết kế hệ thống điều khiển.
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT	Thạc sĩ ngành điện cơ trường đại học Nguyên Trí
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Phòng 807, tòa nhà A, lầu Viêm Hoàng

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



姓名	鄭輔仁
電子郵件	fjcheng@mail.tnu.edu.tw
聯絡電話	86625925#338
職稱	助理教授
研究專長	物理學、半導體、電腦程式設計、機率與統計
授課領域	物理學、網路、程式設計、機率與統計
最高學歷	國立中央大學地球物理研究所
聯絡地址	大明樓 808

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN	TRỊNH PHỤ NHÃ N
EMAIL	fjcheng@mail.tnu.edu.tw
ĐIỆN THOẠI	86625925#338
CHỨC VỤ	TRỢ LÝ GIÁO SƯ
CHUYÊN MÔ N	Vật lý, Chất bán dẫn, Lập trình Máy tính, Xác suất và Thống kê
LĨNH VỰC GIẢNG DẠY	Vật lý, Mạng, Lập trình, Xác suất và Thống kê
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT	Thạc sĩ ngành vật lý địa cầu trường Đại học quốc lập Trung Ương
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Phòng 808, lầu Đại Minh

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



姓名 陳金龍

電子郵件 dragon@mail.tnu.edu.tw

聯絡電話 86625925#313

職稱 講師

研究專長 嵌入式系統 8051 單晶片工業電子學電子學電路學自動控制

授課領域 嵌入式系統電子學電路學工程數學自動控制

最高學歷 國立台灣大學電機工程研究所

聯絡地址 炎黃大樓 A 棟 706

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN TRẦN KIM LONG

EMAIL dragon@mail.tnu.edu.tw

**ĐIỆN
THOẠI** 86625925#313

CHỨC VỤ GIẢNG VIÊN

**CHUYÊN
MÔ N** Hệ thống xuyên 8051 chip đơn điện tử công nghiệp mạch điện tử điều khiển tự động

**LĨNH VỰC
GIẢNG
DẠY** Hệ thống xuyên điện tử kỹ thuật mạch toán học điều khiển tự động

**TRÌNH ĐỘ
HỌC VẤN
CAO NHẤT** Thạc sĩ ngành điện cơ trường Đại học quốc lập Đài Loan

**ĐỊA CHỈ
LIÊN LẠC** Phòng 706 ,tòa A, lầu Viêm Hoàng

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



姓名 涂相麟

電子郵件 hlhsu@mail.tnu.edu.tw

聯絡電話 86625925#335

職稱 講師

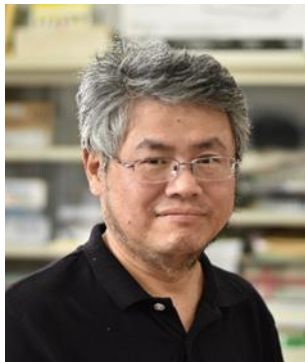
研究專長 電子電路材料科學機器人學

授課領域 電工材料電力電子學感測器高壓工程實務電子學實習數位電路
實習數位電路

最高學歷 國立台灣科技大學電子工程研究所碩士班畢業

聯絡地址 炎黃大樓 A 棟 905

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN ĐỒ TƯỜNG LÂN

EMAIL hlhsu@mail.tnu.edu.tw

ĐIỆN THOẠI 86625925#335

CHỨC VỤ GIẢNG VIÊN

CHUYÊN MÔN Vật liệu vi mạch điện tử Khoa học người máy

LĨNH VỰC GIẢNG DẠY Vật liệu điện Công suất Điện tử Cảm biến, Thực hành Kỹ thuật Điện áp Cao, Thực hành Điện tử Thực hành Điện tử, Thực hành Mạch kỹ thuật số

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT Thạc sĩ ngành kỹ sư điện tử trường Quốc lập kỹ thuật Đài Loan

Địa chỉ liên lạc Phòng 905, tòa A, lầu Viêm Hoàng

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



姓名	林建安
----	-----

電子郵件	s0958366256@gmail.com
------	--

聯絡電話	8662-5968#712
------	---------------

職稱	講師
----	----

研究專長	冷凍空調、電力控制、PLC
------	---------------

授課領域	冷凍空調、電力控制、PLC
------	---------------

最高學歷	碩士
------	----

**東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam**



HỌ TÊN Lâm Kiến An

EMAIL s0958366256@gmail.com

ĐIỆN THOẠI 8662-5968#712

CHỨC VỤ Giảng viên

CHUYÊN MÔN Điện lạnh và điều hòa, điều khiển điện, PLC

LĨNH VỰC GIẢNG DẠY Điện lạnh và điều hòa, điều khiển điện, PLC

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT Thạc sĩ

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

綠色電能 ĐIỆN NĂNG XANH



姓名 李清吟

電子郵件 cylee@mail.tnu.edu.tw

聯絡電話 8662-5888

職稱 教授

研究專長 電力系統再生能源

授課領域 電力系統分析電力品質電機機械計算機在電力系統上之應用
電路學

最高學歷 台灣科技大學電機博士

聯絡地址 炎黃大樓 A 棟 901/中山樓 5F 校長室

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN Lý Thanh Ngâm

EMAIL cylee@mail.tnu.edu.tw

**ĐIỆN
THOẠI** 8662-5888

CHỨC VỤ Giáo sư

**CHUYÊN
MÔN** Hệ thống điện năng lượng tái tạo

**LĨNH
VỰC
GIẢNG
DẠY** Phân tích hệ thống điện, Chất lượng điện, Máy móc động cơ máy
tính mạch ứng dụng trong hệ thống điện

**TRÌNH
ĐỘ HỌC
VẤN CAO
NHẤT** Tiến sĩ ngành điện cơ trường đại học kỹ thuật Đài Loan

**ĐỊA CHỈ
LIÊN LẠC** Phòng 901, tòa A, lầu Viêm Hoàng/ Phòng hiệu trưởng, lầu Trung
Sơn

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



姓名 陳長煌

電子郵件 chchen@mail.tnu.edu.tw

聯絡電話 86625925#316

職稱 副教授

研究專長 最佳化演算法(Genetic Algorithm, Evolutionary computation, Particle swarm optimization and Differential Evolution)經濟調度

授課領域 電子學線性系統分析電源轉換器設計自動量測

最高學歷 國立臺灣科技大學電機研究所博士

聯絡地址 炎黃大樓 A 棟 804

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN	Trần Trường Hoàng
EMAIL	chchen@mail.tnu.edu.tw
ĐIỆN THOẠI	86625925#316
CHỨC VỤ	Phó giáo sư
CHUYÊN MÔN	Thuật toán tối ưu hóa(Genetic Algorithm, Evolutionary computation, Particle swarm optimization and Differential Evolution)điều phối kinh tế
LĨNH VỰC GIẢNG DẠY	Phân tích hệ thống tuyến tính điện tử, Thiết kế bộ chuyển đổi công suất, Đo lường tự động
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT	Tiến sĩ điện cơ trường đại học quốc lập kỹ thuật Đài Loan
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Phòng 804, tòa A, lầu Viêm Hoàng

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



姓名 汪以仁

電子郵件 yjwang@mail.tnu.edu.tw

聯絡電話 86625820

職稱 副教授

研究專長 電力系統模擬分析與控制,風力發電

授課領域 電力監控,電力系統,電力系統分析,電磁學,電力品質,電路學

最高學歷 國立台灣大學電機工程學系博士

聯絡地址 炎黃大樓 A 棟 902/中山樓 2F 教務長室

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện
cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam



HỌ TÊN Uông Dĩ Nhân

EMAIL yjwang@mail.tnu.edu.tw

**ĐIỆN
THOẠI** 8662-5820

CHỨC VỤ Phó giáo sư

**CHUYÊN
MÔN** Phân tích và điều khiển mô phỏng hệ thống điện, sản xuất điện gió

**LĨNH VỰC
GIẢNG DẠY** Giám sát nguồn điện, Hệ thống điện, Phân tích hệ thống điện, Điện
tử học, Chất lượng điện năng, Mạch điện

**TRÌNH ĐỘ
HỌC VẤN
CAO NHẤT** Tiến sĩ ngành điện cơ trường đại học quốc lập Đài Loan

ĐỊA CHỈ 炎黃大樓 A 棟 902/中山樓 2F 教務長室

LIÊN LẠC

Phòng 902, tòa A, lầu Viêm Hoàng/ Phòng trưởng phòng giáo vụ
tầng 2, lầu Trung Sơn

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

系辦 HÀ NH CHÍNH KHOA



姓名	王 智邦
----	------

聯絡電話	86625925#302
------	--------------

電子郵件	jpwang@mail.tnu.edu.tw
------	--



HỌ TÊN	Vương Trí Bang
--------	----------------

ĐIỆN THOẠI	8662-5925#302
------------	---------------

EMAIL	jpwang@mail.tnu.edu.tw
-------	--

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

電機人員 THÀNH VIÊN KHOA ĐIỆN CƠ

電機工程系

Electrical Engineering

實務與學術結合的專業團隊



李清吟 教授



校長

台灣科技大學 電機博士
電力系統、再生能源
工業配線乙級證照

系主任

中正理工學院 電機博士
智慧感測、聯網科技
創新與發明專家
榮獲海內外發明金牌獎



周錫強 副教授

淡江大學 電機博士
工業配線、遠端電力監控
工業配線資深監評



吳炳煌 副教授



汪以仁 副教授

台灣大學 電機博士
電力監控
室內配線乙級證照
電腦硬體裝修乙級證照



陳長煌 副教授

台灣科技大學 電機博士
電力監控、演算法
太陽能發電工程

元智大學 電機博士
自動控制、機電整合
電力電子乙級證照



王彥傑 副教授

Electrical Engineering



白凱仁 助理教授

台灣科技大學 電機博士
自動控制、電力電子
室內配線乙級證照



鄭輔仁 助理教授

中央大學 地球物理碩士
計算機程式、太陽能發電
電力電子乙級證照
電腦軟體應用乙級證照
MTA Networking Fundamental

台灣大學 電機碩士
微處理機控制、電路設計
電腦硬體裝修資深監評



陳金龍 講師



涂相麟 講師

台灣科技大學 電機碩士
電子電路設計
國家電機技師合格



東南科技大學

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

KHOA CÔNG TRÌNH ĐIỆN CƠ

Electrical Engineering

SỰ KẾT HỢP GIỮA THỰC HÀNH VÀ LÝ THUYẾT CỦA ĐOÀN THỂ CHUYÊN NGHIỆP



Giáo sư
Lý Thanh Ngâm

Tiến sĩ Điện cơ Đại học Đạm Giang
Phối hợp dây điện công nghiệp, Điều khiển điện lực từ xa
Giám sát cấp cao của hệ thống phối hợp dây điện công nghiệp



Hiệu trưởng
Tiến sĩ Điện cơ
Đại học kỹ thuật
Đài Loan
Hệ thống điện lực, Năng lượng tái tạo
Chứng chỉ phối hợp dây điện công nghiệp

Chủ nhiệm khoa
Tiến sĩ Điện cơ Viện bách khoa Trung Chính
Kiểm tra cảm ứng thông minh, kỹ thuật mạng
Chuyên gia sáng tạo và phát minh
Đạt huy chương Vàng bằng phát minh trong và ngoài nước



Phó giáo sư Chu Tích Cường



Phó giáo sư
Ngô Bình Hoàng

Tiến sĩ Điện cơ Đại học khoa học Đài Loan
Điều khiển điện lực từ xa, Thuật toán
Kỹ sư điện năng lượng mặt trời



Phó giáo sư
Uông Dị Nhân

Tiến sĩ Điện cơ Đại học Nguyễn Tri
Điều khiển tự động, điện cơ tổng hợp
Chứng chỉ điện lực, điện tử



Phó giáo sư
Vương Ngạn Kiệt



Trợ lý giáo sư
Bạch Khai Nhân

Tiến sĩ Điện cơ Đại học kỹ thuật Đài Loan
Điều khiển tự động, điện lực điện tử
Chứng chỉ phối hợp dây điện bên trong



Trợ lý giáo sư
Trình Phụ Nhân

Thạc sĩ vật lý địa cầu Đại học Trung Ương
Lập trình tính toán, phát điện năng lượng mặt trời
Chứng chỉ điện lực điện tử
Chứng chỉ ứng dụng phần mềm máy tính
MTA Networking Fundamental

Tiến sĩ Điện cơ Đại học quốc gia Đài Loan
Điều khiển vi xử lý, thiết kế đường điện
Chứng chỉ giám sát cao cấp hệ thống lắp đặt, sửa chữa phần cứng máy tính



Giảng viên
Trần Kim Long



Giảng viên
Đồ Tương Lân

Thạc sĩ Điện cơ Đại học kỹ thuật Đài Loan
Thiết kế đường điện điện tử
Trình độ kỹ thuật viên điện quốc gia



東南科技大學

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

資源設備 Thiết bị

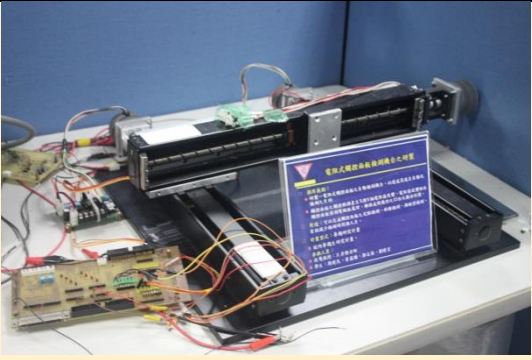
名稱 Tên	主要設備 Thiết bị chủ yếu
電腦科技應用實驗室 Phòng thực hành ứng dụng kỹ thuật máy tính	PC 59 台，教學廣播系統 PC 59 máy, hệ thống điều khiển dạy học
電能管理與監控實驗室 Phòng thực hành giám sát và điều khiển quản lý điện năng	電腦 20 台、人機介面、PLC、太陽能監控系統、監控主機等 Máy tính 20 máy, Giao diện máy tính não(BCI), PLC, hệ thống giám sát và điều khiển PIN mặt trời, giám sát máy chủ
電子電路實驗室 Phòng thực hành mạch điện tử	示波器、電源供應器、信號產生器各 30 台 Máy hiển thị sóng, máy cấp điện, máy tạo tín hiệu mỗi loại 30 máy
電動機控制實驗室 Phòng thực hành kiểm soát động cơ điện	直流電動機 4 台、伺服馬達 16 台、數位儲存示波器 11 台、電力分析儀 1 套、電力制動器 1 台、DSP 電動機控制系統 9 套、伺服電動機控制模組 5 套、三相電力分析儀 1 套、轉矩量測儀 1 套等 Động cơ điện một chiều 4 máy, Động cơ servo 16 máy, máy hiển thị sóng lưu trữ kỹ thuật số, dụng cụ phân tích điện lực 1 bộ, bộ phận hãm phanh điện lực 1 máy, DSP hệ thống kiểm soát động cơ điện 9 bộ, mô-đun kiểm soát động cơ điện Servo 5 bộ, dụng cụ phân tích điện ba pha 1 bộ, thiết bị đo lường mô-men xoắn 1 bộ.
工業配電實驗室 Phòng thực hành lắp mạch điện công nghiệp	低壓配電盤 18 套、高壓配電盤 10 套 Khay lắp mạch điện áp thấp 18 bộ, khay lắp mạch điện cao áp 10 bộ
電機機械實驗室 Phòng thực hành cơ khí điện cơ	電動機/發電機組 10 套、變壓器實驗器 8 套、電動機特性自動量測系統 Động cơ điện/ máy phát điện 10 bộ, máy thực hành biến áp 8 bộ, hệ thống đo lường tự động đặc tính động cơ điện

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

實驗室

教室名稱 Tên lớp học	教室照片 Hình ảnh lớp học	備註 Ghi chú
電子電路實驗室 Phòng thực hành mạch điện tử		電力電子 國家甲、乙級考場 Điểm thi chứng chỉ quốc gia điện lực điện tử cấp A,B
電動機控制實驗室 Phòng thực hành kiểm soát động cơ điện		
電腦科技應用實驗室 Phòng thực hành ứng dụng kỹ thuật máy tính		
工業配線實驗室 Phòng thực hành lắp mạch điện công nghiệp		國家甲、乙級考場 Điểm thi chứng chỉ quốc gia cấp A,B

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

電機機械實驗室 Phòng thực hành cơ khí điện cơ		
電能管理監控實驗室 Phòng thực hành giám sát và điều khiển quản lí điện năng		
智慧型控制研究室 Phòng thí nghiệm điều khiển thông minh		
電力與監控研究室 Phòng thí nghiệm điện lực và quản chế		

東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

馬達驅動研究室
Phòng thí nghiệm
vận hành motor



量測與控制研究室
Phòng thí nghiệm
kiểm soát và đo
lượng



電機系研討室
Phòng nghiên cứu
và thảo luận khoa
điện cơ



研討室
Phòng nghiên cứu
và thảo luận



東南科技大學電機工程系(含碩士班) Khoa Điện cơ-Trường đại học Công nghệ Đông Nam

印刷電路版製作室 Phòng chế tạo in ấn mạch điện		
--	--	--

檢定考場 Điểm thi kiểm định

類別 Thể loại	名稱 Tên	教室位置 Vị trí lớp học	備註 Ghi chú
國家考場 Điểm thi quốc gia	電力電子 Điện tử điện lực	炎黃大樓 501 Tòa Viên Hoàng P.501	甲、乙級考場 Cấp thi A, B
	工業配線實驗室 Phòng thực hành lắp mạch điện công nghiệp	學生宿舍 B2 Tòa kí túc xá B2	甲、乙、丙級考場 Cấp thi A, B, C
	室內配線實驗室 Phòng thực hành lắp mạch điện trong nhà	學生宿舍 B2 Tòa kí túc xá B2	乙、丙級考場 Cấp thi B, C